

Đề xuất mới về cơ chế tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội



Bộ Tài chính đề xuất quy định mới về cơ chế tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

Bộ Tài chính cho biết, thời gian qua, việc triển khai thực hiện Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 về Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế như quy định về: (i) trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (ii) xử lý chênh lệch thu chi; (iii) cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; (iv) chế độ kiểm toán; (v) trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và NHCSXH;...

Mục đích việc xây dựng, ban hành Nghị định về cơ chế tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công,..., Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023; đồng thời nhằm xử lý các vướng mắc, bất cập trong quá trình hoạt động của NHCSXH thời gian qua; qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực tài chính cho

NHCSXH để thực hiện hiệu quả hơn các chương trình tín dụng chính sách hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo và an sinh xã hội của Nhà nước.

Bộ Tài chính đề xuất dự thảo Nghị định về cơ chế tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 10 chương, 36 điều và 6 Phụ lục, gồm các nội dung chính: (i) Nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm an toàn hoạt động; (ii) Quản lý và sử dụng vốn và tài sản; (iii) Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; (iv) Cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; (v) Thu nhập và chi phí của NHCSXH; (vi) Kết quả tài chính, trích lập và sử dụng các quỹ; (vii) Chế độ kế toán, kế hoạch tài chính, chế độ báo cáo và kiểm toán; (viii) Đánh giá hiệu quả hoạt động; (ix) Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và NHCSXH.

Về nguyên tắc quản lý tài chính

Theo quy định tại Điều 16 và Điều 23 Luật Các tổ chức tín dụng (có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2024), ngân hàng chính sách hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Ngoài ra, tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 (Quyết định số 05/QĐ-TTg), Thủ tướng Chính phủ đưa ra mục tiêu phát triển NHCSXH đến năm 2030 "phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài". Do đó, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, hoàn thiện nội dung về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động đối với NHCSXH trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời cập nhật để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Quyết định số 05/QĐ-TTg nêu trên.

Về vốn hoạt động

Bộ Tài chính cho biết, theo quy định tại Điều 18 Luật Các tổ chức tín dụng, vốn điều lệ của ngân hàng chính sách do NSNN cấp, được bổ sung từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Theo quy định hiện hành tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, vốn điều lệ của NHCSXH do ngân sách nhà nước (NSNN) cấp khi thành lập và được bổ sung hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao. Việc bổ sung vốn điều lệ tương ứng tỷ lệ tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao nhằm đảm bảo NHCSXH có đủ nguồn lực để thực hiện kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách Nhà nước giao hằng năm.

Ngoài ra, tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ cũng đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm định hướng, phát triển NHCSXH đến năm 2030 trong thực hiện tín dụng chính sách; trong đó cần tập trung nguồn lực nhà nước cho NHCSXH, bố trí đầy đủ kịp thời nguồn vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong kế hoạch

đầu tư công trung hạn và hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, vốn điều lệ được bổ sung hằng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao.

Từ tình hình trên, căn cứ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, kế thừa quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và căn cứ tình hình thực tế, nhằm tăng cường năng lực cho NHCSXH để thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của Nhà nước, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, hoàn thiện quy định về vốn điều lệ của NHCSXH tại dự thảo Nghị định theo hướng: NHCSXH được NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách tối đa được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm cho NHCSXH. Ngoài nguồn NSNN nêu trên, NHCSXH được bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của ngân hàng; theo đó, định kỳ 03 năm, NHCSXH lập phương án bổ sung vốn điều lệ từ các quỹ này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính và NHNN.

Về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Bộ Tài chính cho biết, theo quy định hiện hành, NHCSXH: (i) trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên dư nợ cho vay, không bao gồm nợ khoanh và nợ quá hạn; (ii) quyết định trích lập dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ và khả năng tài chính của NHCSXH; (iii) số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng nợ khoanh và nợ quá hạn của ngân hàng.

Với cơ chế phân loại nợ của NHCSXH hiện hành nêu trên, theo báo cáo của NHCSXH đến 30/6/2025, tổng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng là 2.303 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,53%/tổng dư nợ; theo đó có thể không đảm bảo đủ nguồn để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ xấu của NHCSXH nếu rủi ro xảy ra trên diện rộng do thiên tai, dịch bệnh (theo báo cáo của NHCSXH, với ảnh hưởng của cơn bão Yagi vừa qua, tổng dư nợ bị rủi ro đã lên đến gần 2.400 tỷ đồng).

Từ tình hình trên, để đảm bảo an toàn cho hoạt động, hướng tới trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của NHCSXH, Bộ Tài chính đề xuất quy định về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo hướng:

Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH: Hằng năm, NHCSXH trích lập và duy trì dự phòng rủi ro tín dụng chung bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản vay này. Đối với dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể, NHCSXH căn cứ vào tình hình tài chính để xem xét, quyết định mức trích bổ sung dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể, đảm bảo tổng số dư dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản vay này không vượt

quá mức cần phải trích lập theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) (Tại Quyết định số 1560/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao NHNN chủ trì hoàn thiện quy chế phân loại nợ phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH).

Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH nêu trên.

NHCSXH có trách nhiệm quản lý riêng dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH và các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác.

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý dự thảo này trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

Tuệ Văn

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ